

**ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ**

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: <https://kttvnb.vn>**BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY**

Bản tin số : 185/2026

Thứ Bảy ngày 04 tháng 07 năm 2026

Ngày 20 tháng 05 năm BÍNH NGỌ

| SỐ LIỆU THỰC ĐO                      |                             |                                                                                                    |            |          |                    |                                                                                                                                    |                                              |                                        |            |
|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------|------------|
| Lượng mưa (mm)                       |                             | Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 03/07/2026                                                  |            |          |                    |                                                                                                                                    |                                              |                                        |            |
| Trạm                                 | từ 7h 03/07<br>đến 7h 04/07 | Hồ chứa                                                                                            | Sông       | Tỉnh     | Mức<br>nước<br>(m) | Lưu lượng<br>về hồ (m <sup>3</sup> /s)                                                                                             | Lưu lượng<br>chạy máy<br>(m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng<br>xả<br>(m <sup>3</sup> /s) | Ghi chú    |
| Mạc Đĩnh Chi                         | 1.6                         | Trị An                                                                                             | Đồng Nai   | Đồng Nai | 52.19              | 358                                                                                                                                | 519                                          | 0.0                                    |            |
| Tân Sơn Hòa                          | 0.8                         | Thác Mơ                                                                                            | Bé         | Đồng Nai | 200.88             | 45                                                                                                                                 | 52                                           | 0.0                                    |            |
| Nhà Bè                               | 6.0                         | Sr.P.Miêng                                                                                         | Bé         | Đồng Nai | 70.40              | 121                                                                                                                                | 116                                          | 0.0                                    |            |
| Vũng Tàu                             | 1.2                         | Dầu Tiếng                                                                                          | Sài Gòn    | TPHCM    | 19.53              | 66                                                                                                                                 | -                                            | 52.4                                   |            |
| Thủ Dầu I                            | 0.0                         | Sông Ray                                                                                           | Ray        | TPHCM    | *                  | *                                                                                                                                  | *                                            | *                                      |            |
|                                      |                             | Đá Đen                                                                                             | Xoài       | TPHCM    | 42.30              | 3.4                                                                                                                                | 3.4                                          | 0.4                                    |            |
|                                      |                             | Sông Hoả                                                                                           | Hỏa        | TPHCM    | 22.81              | 0.0                                                                                                                                | 0.1                                          | 0.0                                    |            |
| MỨC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 03/07/2026 (m) |                             |                                                                                                    |            |          |                    |                                                                                                                                    |                                              |                                        |            |
| Trạm                                 | Sông/Kênh                   | Đỉnh triều                                                                                         |            |          |                    | Chân triều                                                                                                                         |                                              |                                        |            |
|                                      |                             | Mức nước                                                                                           | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện         | Mức nước                                                                                                                           | giờ x.hiện                                   | Mức nước                               | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu                             | Biển Đông                   | 3.53                                                                                               | 04.30      | 3.43     | 14.30              | 2.73                                                                                                                               | 10.00                                        | 0.56                                   | 23.00      |
| Tân An                               | Vàm Cỏ Tây                  | 0.93                                                                                               | 07.30      | 0.88     | 17.30              | 0.16                                                                                                                               | 12.30                                        | -0.95                                  | 01.30      |
| Bến Lức                              | Vàm Cỏ Đông                 | 0.77                                                                                               | 07.30      | 0.67     | 17.00              | -0.10                                                                                                                              | 12.00                                        | -1.50                                  | 01.30      |
| Gò Dầu Hạ                            | Vàm Cỏ Đông                 | 0.39                                                                                               | 11.00      | 0.52     | 20.50              | 0.11                                                                                                                               | 14.50                                        | -0.35                                  | 04.30      |
| Biên Hòa                             | Đồng Nai                    | 1.40                                                                                               | 08.00      | 1.24     | 18.00              | -0.15                                                                                                                              | 13.30                                        | -1.70                                  | 01.30      |
| Thủ Dầu Một                          | Sài Gòn                     | 1.13                                                                                               | 08.30      | 1.12     | 18.25              | 0.22                                                                                                                               | 13.25                                        | -1.51                                  | 02.10      |
| Dầu Tiếng                            | Sài Gòn                     | 1.03                                                                                               | 12.30      | 1.09     | 22.00              | 0.36                                                                                                                               | 18.00                                        | -0.38                                  | 06.30      |
| Phú An                               | Sài Gòn                     | 1.00                                                                                               | 08.00      | 0.80     | 17.00              | -0.10                                                                                                                              | 12.00                                        | -2.02                                  | 01.00      |
| Nhà Bè                               | Đồng Điền                   | 1.06                                                                                               | 06.30      | 0.84     | 16.00              | -0.17                                                                                                                              | 11.00                                        | ct                                     | ct         |
| MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m)                  |                             |                                                                                                    |            |          |                    |                                                                                                                                    |                                              |                                        |            |
| Trạm                                 | Ngày                        | Đỉnh triều                                                                                         |            |          |                    | Chân triều                                                                                                                         |                                              |                                        |            |
|                                      |                             | H                                                                                                  | giờ x.hiện | H        | giờ x.hiện         | H                                                                                                                                  | giờ x.hiện                                   | H                                      | giờ x.hiện |
| Phú An                               | 04/07                       | 0.98                                                                                               | 08.00      | 0.76     | 18.00              | -0.27                                                                                                                              | 13.00                                        | -1.88                                  | 01.00      |
|                                      | 05/07                       | 0.94                                                                                               | 08.30      | 0.67     | 18.30              | -0.43                                                                                                                              | 13.30                                        | -1.74                                  | 02.00      |
|                                      | 06/07                       | 0.90                                                                                               | 09.00      | 0.55     | 19.30              | -0.59                                                                                                                              | 14.00                                        | -1.56                                  | 02.30      |
|                                      | 07/07                       | 0.87                                                                                               | 10.00      | 0.41     | 20.30              | -0.78                                                                                                                              | 15.00                                        | -1.35                                  | 03.00      |
|                                      | 08/07                       | 0.86                                                                                               | 10.30      | 0.35     | 21.00              | -0.97                                                                                                                              | 16.00                                        | -1.05                                  | 03.30      |
| Nhà Bè                               | 04/07                       | 1.04                                                                                               | 07.00      | 0.80     | 17.00              | -0.29                                                                                                                              | 12.00                                        | -2.22                                  | 00.00      |
|                                      | 05/07                       | 0.99                                                                                               | 08.00      | 0.74     | 17.30              | -0.41                                                                                                                              | 13.00                                        | -2.10                                  | 01.30      |
|                                      | 06/07                       | 0.93                                                                                               | 09.00      | 0.62     | 18.30              | -0.63                                                                                                                              | 13.30                                        | -1.93                                  | 02.00      |
|                                      | 07/07                       | 0.89                                                                                               | 09.30      | 0.48     | 19.30              | -0.86                                                                                                                              | 14.00                                        | -1.69                                  | 02.30      |
|                                      | 08/07                       | 0.85                                                                                               | 09.30      | 0.33     | 20.00              | -1.12                                                                                                                              | 15.00                                        | -1.39                                  | 03.00      |
| Thủ Dầu Một                          | 04/07                       | 1.11                                                                                               | 09.30      | 1.00     | 19.00              | 0.11                                                                                                                               | 14.00                                        | -1.37                                  | 02.35      |
|                                      | 05/07                       | 1.05                                                                                               | 10.00      | 0.85     | 20.00              | 0.01                                                                                                                               | 15.00                                        | -1.28                                  | 03.00      |
|                                      | 06/07                       | 1.01                                                                                               | 10.30      | 0.69     | 21.00              | -0.10                                                                                                                              | 16.00                                        | -1.17                                  | 03.30      |
|                                      | 07/07                       | 0.96                                                                                               | 11.00      | 0.56     | 21.30              | -0.25                                                                                                                              | 17.00                                        | -0.98                                  | 04.30      |
|                                      | 08/07                       | 0.93                                                                                               | 11.30      | 0.62     | 22.00              | -0.44                                                                                                                              | 17.30                                        | -0.72                                  | 05.00      |
| Cảnh báo :                           |                             |                                                                                                    |            |          |                    |                                                                                                                                    |                                              |                                        |            |
| Ghi chú :                            |                             | - Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ<br>( * ) : không có số liệu<br>( - ) : không mưa |            |          |                    | - Cấp báo động tại:<br>Phú An, Nhà Bè & Thủ<br>Dầu Một:<br><b>BĐ I : 1.40 m</b><br><b>BĐ II : 1.50 m</b><br><b>BĐ III : 1.60 m</b> |                                              |                                        |            |

Tin phát lúc: 08:44 giờ ngày 4 tháng 7 năm 2026

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin:

Lê Thị Oanh